

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỰC PHẨM BÍCH CHI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 13 /CBTT

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước
Sở Giao Dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI**

Mã CK : BCF

Trụ sở chính: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, Phường 2, TP.Sa Đéc, Đồng Tháp

Điện thoại: 0277.3861910

Fax: 0277.3864674

Người thực hiện công bố thông tin: Phạm Thanh Bình

Điện thoại (di động): 0918 301 759

Fax: 0277.3864674

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
(công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2021 của Công Ty cổ phần thực phẩm Bích Chi

Thông tin được công bố trên website Công Ty www.bichchi.com.vn (mục quan hệ cổ đông)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 01 tháng 4 năm 2022

Người đại diện theo pháp luật

Tổng Giám Đốc



Phạm Thanh Bình

CTY CP TP BÍCH CHI

Số 12/BC-BCF

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc

TP.Sa Đéc, ngày 01 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm 2021

Kính gửi : Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước

Sở Giao Dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung :

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI**
- Giấy chứng nhận ĐKDN số No: 1400371184
- Vốn điều lệ : 253.004.230.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 302.707.886.636 VNĐ
- Địa chỉ 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, Phường 2, TP.Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
- Số điện thoại : 0277.3861910
- Số fax : 0277.3864674
- Website: <http://www.bichchi.com.vn>
- Mã cổ phiếu : BCF(HNX)

Quá trình hình thành và phát triển

Công Ty cổ phần thực phẩm BÍCH CHI (gọi tắt là “Công Ty” hoặc “Bích Chi”) tiền thân là doanh nghiệp nhà nước được chuyển đổi thành Công Ty cổ phần theo quyết định của UBND Tỉnh Đồng Tháp số 968/QĐ.UB.HC ngày 18/10/2000 , chính thức hoạt động từ năm 2001 . Công Ty được đăng ký công ty đại chúng từ ngày 03/01/2010 , vốn điều lệ ban đầu là 2.794.000.000 đồng . Vốn điều lệ hiện nay là 253.004.230.000 VNĐ. Năm 2020, Công ty đã tiến hành và được chấp thuận niêm yết cổ phiếu sàn HNX.

- Các sự kiện khác : /

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh : Sản xuất chế biến lương thực thực phẩm & kinh doanh xuất nhập khẩu các loại thực phẩm
- Địa bàn kinh doanh: Sản phẩm sản xuất cung cấp cho thị trường trong nước (thông qua các đại lý và hệ thống siêu thị trên toàn quốc, chiếm tỷ trọng 35% doanh thu) và xuất khẩu ra thị trường nước ngoài (chiếm 65% doanh thu).

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị gồm :

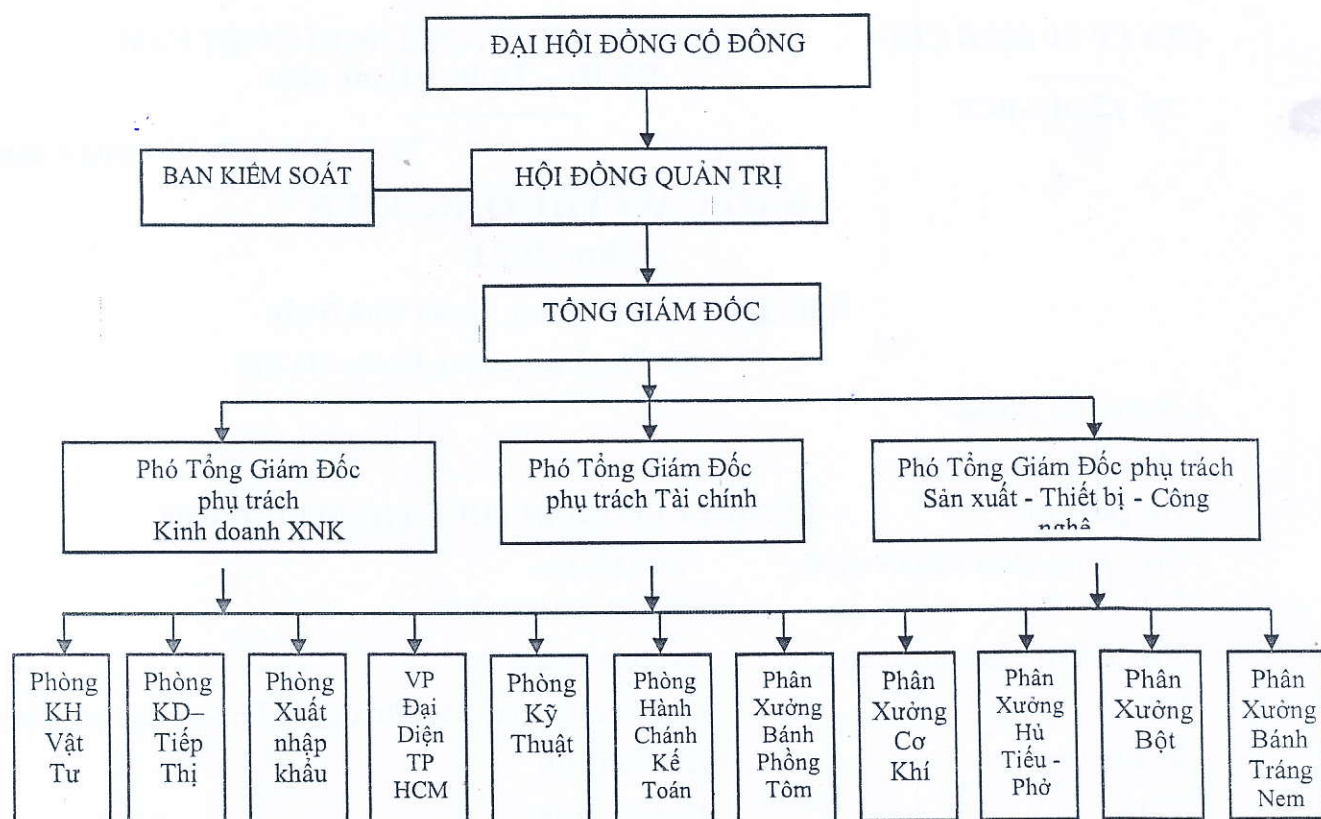
+ Đại Hội đồng cổ đông

+ Hội đồng quản trị

+ Ban Kiểm soát

+ Ban điều hành : Tổng Giám Đốc , Phó Tổng Giám Đốc, Kế toán trưởng.

- Sơ đồ tổ chức Công ty:



- Các Công ty con, Công ty liên kết: Công ty có đăng ký thành lập 01 Công ty con nhưng chưa đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh (hiện đang tiến hành xây dựng hạ tầng cơ sở vật chất: trụ sở văn phòng, nhà xưởng, v.v. và dự kiến hoàn thành trong năm 2022-23)

- Tên Công ty con: Công ty TNHH Thực Phẩm Bích Chi 2
- Địa chỉ: Cụm Công Nghiệp Cái Tàu Hạ, An Nhơn, Châu Thành, Đồng Tháp.
- Vốn điều lệ: 30 tỷ đồng.

4. Định hướng phát triển:

- Mục tiêu: trở thành doanh nghiệp đứng đầu lĩnh vực sản xuất chế biến lương thực - thực phẩm vùng Đồng Bằng Sông Cửu long.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị hiện đại hướng đến tự động hóa, giảm dần các công việc mang tính thủ công, nâng cao năng suất lao động;
- Đầu tư nghiên cứu sản phẩm mới và tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm hơn nữa, đáp ứng nhu cầu thị trường để tăng doanh thu, tăng lợi nhuận một cách bền vững;
- Đầu tư Nhà máy Thực phẩm Bích Chi 2 tại Châu Thành;
- Đầu tư cho công nghệ và từng bước đưa công nghệ vào trong công tác quản lý Công ty;
- Tiếp tục mở rộng thị trường trong nước và đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu;

- Đầu tư tiếp tục cho các chương trình bảo vệ môi trường (đầu tư hệ thống xử lý nước thải, hệ thống xử lý chất rắn), cải tạo điều kiện làm việc để bảo vệ sức khỏe người lao động, nâng cao năng suất lao động, nâng cao thu nhập;
- Tiếp tục đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng quản lý cho cán bộ quản lý đồng thời có kế hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ kế thừa.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (Môi trường, Xã hội và Cộng đồng)

- Nâng cấp hệ thống xử lý nước thải, lò hơi đảm bảo mục tiêu vệ sinh môi trường và sử lý tài nguyên nước có trách nhiệm;
- Tiếp tục nhờ sự hỗ trợ của Trung Tâm quan trắc kỹ thuật tài nguyên môi trường tỉnh Đồng Tháp trong việc đo đạc định kỳ về khí thải và nước thải tại khu vực sản xuất để có biện pháp xử lý kịp thời đảm bảo vệ sinh môi trường;
- Tuân thủ chấp hành đúng các quy định của nhà nước về bảo vệ môi trường.
- Tiếp tục giúp đỡ các trường Đại học, Cao đẳng trong và ngoài tỉnh trong việc tạo điều kiện và hướng dẫn sinh viên đến thực tập – tiếp cận thực tế, bổ sung kiến thức về chuyên môn, góp phần thiết thực trong sự nghiệp đào tạo của nhà trường và giúp sinh viên có sự chuẩn bị tốt cho nghề nghiệp tương lai;
- Tiếp tục đóng góp vào các Quỹ xây nhà tình thương, Quỹ mái ấm Công Đoàn, Quỹ bảo trợ trẻ em và các phong trào do chính quyền, địa phương phát động.

5. Các rủi ro:

- Biến động chi phí nguyên nhiên vật liệu, chi phí vận chuyển do tác động của thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh;
- Sự cạnh tranh trong và ngoài nước càng ngày càng gay gắt;
- Rủi ro suy thoái kinh tế, lạm phát cao, ảnh hưởng thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh làm ảnh hưởng đến sức mua của người tiêu dùng. Đồng thời tiến độ thanh khoản hàng hóa của doanh nghiệp nước ngoài chậm trễ, ảnh hưởng đến nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh;
- Do Công ty hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, yếu tố tỷ giá VND/USD tác động không nhỏ đến lợi nhuận doanh nghiệp.

II. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Năm nay, doanh thu Bích Chi đạt 512 tỷ đồng (so với 592 tỷ đồng của năm 2020, rớt 14%). Lợi nhuận sau thuế đạt 54 tỷ đồng (so với 93 tỷ đồng của năm 2020, rớt 42%). Công ty không hoàn thành kế hoạch doanh thu (KH: 605-615 tỷ) và lợi nhuận trước thuế (KH: 100-110 tỷ);
- Nguyên nhân chính của sự sụt giảm trên là vì dịch bệnh Covid-19 đợt thứ tư lây lan và ảnh hưởng rất nghiêm trọng, Bích Chi phải đóng cửa dừng sản xuất trong 02 tháng (tháng 8 & 9). Trong tháng 7 & 10, việc hạn chế lao động khiến Bích Chi phải sản xuất dưới công suất, gây thiếu hiệu quả (bình thường nhà máy có từ 900 – 1000 lao động làm việc, tuy nhiên vì dịch nên chỉ có thể duy trì mức chưa đầy 50% so với mức bình thường);
- Thêm vào đó, hầu hết các chi phí đều tăng, điển hình là chi phí vận chuyển, nguyên vật liệu đầu vào, chi phí làm việc 03&04 tại chỗ, chi phí bao bì, v.v.;
- Cũng cần làm rõ thêm, trong phần lãi khác của năm nay có xuất hiện mục 'thu tiền cước tàu' trị giá 11.28 tỷ đồng, số tiền này không làm tăng lợi nhuận của Công ty vì đây là khoản tiền Bích Chi thu hộ và sau đó chi trả dùm khách hàng. Vậy nên, một khoản chi ra tương ứng đã được tính vào trong chi phí bán hàng;
- Về đầu tư lớn, trong năm Bích Chi đầu tư mới nồi hơi 30 tấn/h, trị giá gần 21 tỷ đồng (chưa VAT), dự kiến đi vào hoạt động quý 1 năm 2022, giúp giảm thiểu rủi ro gián đoạn sản xuất;

Tuy năm nay không hoàn thành kế hoạch, nhưng:

- Về hiệu quả kinh doanh, Bích Chi vẫn đạt được hiệu quả chấp nhận được nếu so với lãi suất tiền gửi ngân hàng, cụ thể ROE đạt 18% (năm 2020, ROE: 34%);
- Về tình hình tài chính, lượng tiền mặt & các khoản tương đương tiền đang nắm giữ gần 157 tỷ đồng, sẵn sàng cho việc đầu tư Nhà Máy Bích Chi 2 trong năm 2022-23. Tỷ lệ nợ vay trên VCSH thấp (D/E) đạt 11%, chủ yếu là vay ngắn hạn, Công ty không vay mượn dài hạn;
- Về cổ tức, tỷ lệ cổ tức năm 2021 là 24% (VDL: 253 tỷ đ., tương đương: 61 tỷ đ.), trong đó: 14% cổ tức bằng tiền mặt và 10% cổ tức bằng cổ phiếu. Vì sao làm ra 54 tỷ đ., chi trả cổ tức hết 61 tỷ đ. (tiền: 35,4 tỷ & cổ phiếu: 25,3 tỷ đồng)? Phần 7 tỷ đồng còn lại được trích từ nguồn LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2020 (7,2 tỷ đồng);
- Và quan trọng hơn hết, về nhân sự, rất mừng là sau đợt dịch nghiêm trọng như vậy, đa phần các anh chị em trong toàn Công ty đều khỏe mạnh & tiếp tục công việc tại Bích Chi.

Tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính và Kế hoạch 2022:

| Chỉ tiêu | Đơn vị | Thực tế 2020 | Thực tế 2021 | Tăng/giảm 2021 vs. 2020 | Kế hoạch 2022 | Tăng/giảm KH22 vs. TT21 |
|----------------------------------|---------|--------------|--------------|-------------------------|---------------|-------------------------|
| Doanh thu thuần | tỷ đồng | 592 | 512 | -14% | 600 | 17% |
| Lợi nhuận trước thuế | tỷ đồng | 117 | 68 | -42% | 100 | 42% |
| Lãi sau thuế | tỷ đồng | 93 | 54 | -42% | 80 | 42% |
| Vốn điều lệ | tỷ đồng | 211 | 253 | 20% | 278 | 10% |
| Cổ tức | % | 40% | 24% | - | 25-30% | - |
| - bằng tiền mặt | | 20% | 14% | - | - | - |
| - bằng cổ phiếu | | 20% | 10% | - | - | - |
| Tổng tiền cổ tức đã/dự kiến chia | tỷ đồng | 84 | 61 | -28% | 70 - 85 | tăng 15% - 40% |
| Tỷ lệ chia (Payout) | % | 91% | 112% | - | - | - |
| - tỷ lệ chia bằng tiền mặt | % | 45% | 66% | - | - | - |

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Về doanh thu thuần:

- Năm 2020: Kế hoạch: 500 - 600 tỷ đồng, Thực hiện: 591,641,978,174 đồng
- Năm 2021: Kế hoạch: 605 - 615 tỷ đồng, Thực hiện: 511,689,011,348 đồng
- Năm 2022: Kế hoạch: 600 tỷ đồng.

Về lợi nhuận trước thuế:

- Năm 2020: Kế hoạch: 70 - 90 tỷ đồng, Thực hiện: 116,521,821,566 đồng
- Năm 2021: Kế hoạch: 100 - 110 tỷ đồng, Thực hiện: 67,841,640,948 đồng
- Năm 2022: Kế hoạch: 100 tỷ đồng.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

Ông Phạm Thanh Bình - Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám Đốc

- Số cổ phần nắm giữ: 3.653.612 cổ phần (mệnh giá 10.000đ/CP)
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1953
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 117 Tôn Thất Đạm, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ tháng 12/1970 đến 10/1980: Quân nhân
- Từ tháng 12/1980 đến tháng 3/1993: Trưởng Phòng tổ chức Nhà máy bột ngọt
- Từ 1993 đến 2003: Kinh doanh tại nhà
- Từ tháng 11/2003 đến nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi
- Chức vụ công tác hiện nay: Tổng Giám Đốc CTCP Thực phẩm Bích Chi
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Ông Bùi Văn Sáu - Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó TGD CTCP Thực phẩm Bích Chi

- Số cổ phần nắm giữ: 2.532.086 cổ phần (mệnh giá 10.000đ/CP)
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1959
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 12 lô A1, Nguyễn Hữu Cảnh, K.4, P.1, TP Sa Đéc, Đồng Tháp
- Trình độ văn hóa: 12/12

Quá trình công tác:

- Công tác tại CTCP Thực phẩm Bích Chi từ năm 1975 đến nay .
- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm P. TGD CTCP Thực phẩm Bích Chi
- Hành vi phạm pháp luật: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

Bà Bùi Thị Ngọc Tuyền - Phó Tổng Giám Đốc CTCP Thực phẩm Bích Chi

- Số cổ phần nắm giữ: 144.618 cổ phần (mệnh giá 10.000đ/CP)
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1981
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 172 Lý Thường Kiệt, Khóm 4, P.1, TP Sa Đéc
- Trình độ văn hóa: Đại học

Quá trình công tác:

- Công tác tại CTCP Thực phẩm Bích Chi từ 01/06/2012
- Chức vụ công tác: Phó Tổng Giám Đốc CTCP Thực phẩm Bích Chi từ 01/09/2020
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

Ông Phạm Hoàng Thái - Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám Đốc

- Số cổ phần nắm giữ: 910.540 cổ phần (mệnh giá 10.000đ/CP)
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1984
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 117 Tôn Thất Đạm, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học

Quá trình công tác :

- Từ 2008 đến 2010: Trưởng phòng Kinh doanh tại Công ty Bảo Hiểm Viễn Đông
- Từ 2010 đến 2012: Trưởng phòng Kinh doanh tại Công ty TNHH Bảo Hiểm Fubon
- Từ 2012 đến nay: Công tác tại CTCP Thực phẩm Bích Chi
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

Ông Trần Văn Thiệu – Kế Toán trưởng Công ty

- Số cổ phần nắm giữ: không có
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1979
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 627/1, Phú Hòa, Tân Phú Đông TP. SaDec, Đồng Tháp
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính - Kế toán
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế Toán trưởng
- Hành vi vi phạm pháp luật: không

* Những thay đổi trong ban điều hành trong năm: không có

* Số lượng CB. CNV bình quân làm việc trong năm: 789 người, CB quản lý: 32 người

Chính sách đối với người lao động :

- Thời gian làm việc: 48 giờ/tuần, nhân viên văn phòng làm việc theo giờ hành chính. Bộ phận sản xuất làm việc theo ca nhưng vẫn đảm bảo tuần làm việc 48 giờ.
- Chế độ nghỉ lễ, phép và chế độ nghỉ ốm, thai sản, BHXH, BHYT: thực hiện đúng theo quy định Luật lao động hiện hành.
- Chính sách thưởng: Hàng năm Công Ty thưởng cho CB.CNV vào dịp lễ 30/4, ngày lễ 2/9, thưởng vào cuối tháng 6 hàng năm (thưởng 6 tháng đầu năm) và đặc biệt vào dịp Tết âm lịch có tặng thêm quà Tết.
- Chi tiền ăn và tiền phụ cấp chuyên cần hàng tháng.
- Các phúc lợi khác như thực hiện khám sức khỏe định kỳ, tổ chức tham quan nghỉ mát thực hiện theo Thỏa ước lao động tập thể và Pháp luật lao động hiện hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án :

- Các khoản đầu tư lớn:* đầu tư nồi hơi mới công suất 30 tấn/giờ, trị giá gần 21 tỷ đồng (chưa VAT), dự kiến hoàn thành trong quý 1 năm 2022.
- Các Công ty con, Công ty liên kết:* Công ty TNHH Thực Phẩm Bích Chi 2 tại Huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Đã được Sở Kế Hoạch-Đầu Tư tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên. Công ty đang tiến hành xây dựng hạ tầng cơ sở & dự kiến hoàn thiện năm 2023.

4. Tình hình tài chính

a) Doanh thu và lợi nhuận:

| Chỉ tiêu | Năm 2020 | Năm 2021 | Tăng/giảm (%) |
|---|------------------------------|------------------------------|--------------------------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 600,148,438,421 | 520,411,656,987 | |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 8,506,460,247 | 8,722,645,639 | |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 591,641,978,174 | 511,689,011,348 | (14%) |
| 4. Giá vốn hàng bán | 418,653,081,021 | 390,462,189,607 | |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 172,988,897,153 | 121,226,821,741 | (30%) |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 7,597,320,832 | 8,766,916,297 | |
| 7. Chi phí tài chính | 1,497,028,712 | 2,178,923,756 | |
| - Trong đó: Chi phí lãi vay | 832,132,250 | 834,925,498 | |
| 8. Phần lãi lỗ trong Công ty liên doanh, liên kết | 0 | 0 | |
| 9. Chi phí bán hàng | 39,646,950,178 | 45,495,223,869 | |
| 10. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 23,636,325,752 | 22,849,191,389 | |
| 11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 115,805,913,343 | 59,470,399,024 | (49%) |
| 12. Thu nhập khác | 1,862,189,549 | 13,447,762,799 | |
| 13. Chi phí khác | 1,146,281,326 | 5,076,520,875 | |
| 14. Lợi nhuận khác(40=31-32) | 715,908,223 | 8,371,241,924 | |
| 15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 116,521,821,566 | 67,841,640,948 | (42%) |
| 16. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 23,542,518,831 | 14,044,676,796 | |
| 17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 0 | 0 | |
| 18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 92,979,302,735 | 53,796,964,152 | (42%) |
| 19. Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ | 92,979,302,735 | 53,796,964,152 | |
| 21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) | 3,962 | 2,126 | (46%) |
| 22. Tỷ lệ trả cổ tức trên VDL | 40% | 24% | 2020 VDL: 211 tỷ 2021 VDL: 253 tỷ |
| | (20% tiền mặt, 20% cổ phiếu) | (14% tiền mặt, 10% cổ phiếu) | |

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Chỉ tiêu | Năm 2020 | Năm 2021 | Ghi chú |
|--|----------|----------|---------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán: | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i> | 2,7x | 3,1x | |
| + Hệ số thanh toán nhanh <i>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</i> <i>Nợ ngắn hạn</i> | 1,9x | 2,2x | |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn: | | | |
| + Hệ số Nợ vay/Tổng tài sản | 10,7% | 8,2% | |
| + Hệ số Nợ vay/Vốn chủ sở hữu | 15,3% | 11,0% | |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho <i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bq.</i> | 5,3x | 4,3x | |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản bq. | 1,7x | 1,3x | |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: | | | |
| + Biên lãi gộp | 29,2% | 23,6% | |
| + Hệ số Lợi nhuận HĐKD/Doanh thu thuần | 19,6% | 11,6% | |
| + Hệ số LNST/Doanh thu thuần | 15,7% | 10,5% | |
| + Hệ số LNST/VCSH (ROE) | 33,9% | 17,8% | |
| + Hệ số LNST/Tổng tài sản (ROA) | 23,6% | 13,2% | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 25.300.423 CP
- Tổng số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: /
- Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000đ/cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông: (C.c. danh sách người sở hữu chứng khoán do VSD lập tại ngày 24/09/2021)

| Tên cổ đông | Số lượng | Tổng CP sở hữu | Tỷ lệ/VĐL (%) | Ghi chú |
|-------------------------|----------|----------------|---------------|-------------------------------|
| Cổ đông sở hữu ≥ 5% VĐL | 05 | 10.000.225 CP | 39,53 | Là cổ đông cá nhân trong nước |
| Cổ đông sở hữu <5% VĐL | 184 | 24.288.982 CP | 60,01 | Là cổ đông cá nhân trong nước |
| Cổ đông tổ chức | 02 | 114.261 CP | 0,46 | Là cổ đông tổ chức trong nước |
| Cổ đông nước ngoài | không | - | | |
| Cổ đông nhà nước | không | - | | |

c) Các đợt tăng vốn cổ phần từ khi thành lập Công ty:

1. Đợt 1: Tăng vốn từ 2.794.000.000 đồng lên 3.284.000.000đồng, theo NQ. ĐHCĐ số 02A/NQ-HĐQT ngày 21.01.2003

- Hình thức phát hành: phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu.
- Ngày hoàn thành đợt phát hành : 20/3/2003

- VDL trước khi phát hành : 2.794.000.000 đồng
 - VDL sau khi phát hành : 3.284.000.000 đồng
 - Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu để tăng vốn: Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Đồng Tháp.
- 2. Đợt 2: Tăng vốn từ 3.284.000.000đ lên 6.000.000.000 đồng, theo NQ.ĐHĐCĐ số 19/NQ-HĐQT ngày 16/3/2006)**
- Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ (chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu)
 - Ngày hoàn thành đợt phát hành: 20/4/2006
 - VDL trước khi phát hành: 3.284.000.000 đồng
 - VDL sau khi phát hành: 6.000.000.000 đồng
 - Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu để tăng vốn: Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Đồng Tháp.
- 3. Đợt 3: Tăng vốn từ 6.000.000.000 đ lên 10.200.000.000 theo NQ.ĐHĐCĐ số 36/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/5/2007**
- Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ (chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu)
 - Ngày hoàn thành việc phát hành: 20/6/2007
 - Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu để tăng vốn: Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Đồng Tháp.
 - VDL trước khi phát hành: 6.000.000.000đồng
 - VDL sau khi phát hành: 10.200.000.000 đồng
- 4. Đợt 4: Tăng vốn từ 10.200.000.000đ lên 13.260.000.000 theo NQ.ĐHĐCĐ số 91-NQ/ĐHĐCĐ ngày 16/5/2008**
- Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ (chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu)
 - Ngày hoàn thành việc phát hành: 04/6/2008
 - VDL trước khi phát hành: 10.200.000.000 đ
 - VDL sau khi phát hành : 13.260.000.000đ
 - Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu để tăng vốn: Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Đồng Tháp.
- 5. Đợt 5: Tăng vốn từ 13.260.000.000 lên 20.022.600.000 đồng theo NQ.ĐHĐCĐ số 95A-NQ/ĐHĐCĐ ngày 02/11/2009**
- Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ (Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cán bộ nhân viên và thân nhân; phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu và cán bộ chủ chốt).
 - Ngày hoàn thành việc phát hành: 10/11/2009
 - VDL trước khi phát hành : 13.260.000.000 đồng
 - VDL sau khi phát hành : 20.022.600.000 đồng
 - Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu để tăng vốn: Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Đồng Tháp.
- 6. Đợt 6: Tăng VDL từ 20.022.600.000 đồng lên 30.033.900.000 đồng theo NQ.ĐHĐCĐ lấy ý kiến bằng văn bản số 17/NQ-HĐQT ngày 07/3/2012**
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu
 - Ngày hoàn thành đợt phát hành: 16/4/2012
 - Vốn điều lệ trước khi phát hành: 20.022.600.000 đồng
 - Vốn điều lệ sau khi phát hành: 30.033.900.000 đồng

- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ủy Ban chứng khoán Nhà nước
7. **Đợt 7: Tăng vốn từ 30.033.900.000 đồng lên 40.245.420.000 đồng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 số 27/NQ/ĐHĐCĐ ngày 15/4/2012: (tăng VDL đợt 7)**
 - Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu
 - Ngày hoàn thành đợt phát hành: 19/7/2012
 - Vốn điều lệ trước khi phát hành: 30.033.900.000 đồng
 - Vốn điều lệ sau khi phát hành: 40.245.420.000 đồng
 - Cơ quan chấp thuận phát hành: Ủy Ban chứng khoán Nhà nước
 8. **Đợt 8: Tăng Vốn điều lệ từ 40.245.420.000 đồng lên 50.306.770.000 đồng theo Nghị Quyết Đại Hội Đồng cổ đông lấy ý kiến bằng văn bản số 95/NQ.ĐHĐCĐ ngày 03.12.2012**
 - Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu
 - Ngày hoàn thành đợt phát hành: 21/01/2013
 - Vốn điều lệ trước khi phát hành: 40.245.420.000 đồng
 - Vốn điều lệ sau khi phát hành: 50.306.770.000 đồng
 - Cơ quan chấp thuận phát hành: Ủy Ban chứng khoán Nhà nước
 9. **Đợt 9. Tăng vốn từ 50.306.770.000 đồng lên 100.613.540.000 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 04/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/3/2015.**
 - Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu
 - Ngày hoàn thành đợt phát hành: 02/5/2015
 - Vốn điều lệ trước khi phát hành: 50.306.770.000.đồng
 - Vốn điều lệ sau khi phát hành: 100.613.540.000 đồng
 - Cơ quan chấp thuận phát hành: Ủy Ban chứng khoán Nhà nước
 10. **Đợt 10. Tăng vốn từ 100.613.540.000 đồng lên 130.797.230.000 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 07-NQ/ĐHĐCĐ ngày 16/4/2017**
 - Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu
 - Ngày hoàn thành đợt phát hành: 16/5/2017
 - Vốn điều lệ trước khi phát hành: 100.613.540.000 đồng
 - Vốn điều lệ sau khi phát hành : 130.797.230.000 đồng
 - Cơ quan chấp thuận phát hành: Ủy Ban chứng khoán Nhà nước
 11. **Đợt 11. Tăng vốn từ 130.797.230.000 đồng lên 171.343.870.000 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03-NQ/ĐHĐCĐ ngày 22/4/2018**
 - Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu
 - Ngày hoàn thành đợt phát hành: 25/5/2018
 - Vốn điều lệ trước khi phát hành: 130.797.230.000 đồng
 - Vốn điều lệ sau khi phát hành : 171.343.870.000 đồng
 - Cơ quan chấp thuận phát hành: Ủy Ban chứng khoán Nhà nước
 12. **Đợt 12. Tăng vốn từ 171.343.870.000 đồng lên 183.337.360.000 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03-NQ/ĐHĐCĐ ngày 21/4/2019**
 - Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu
 - Ngày hoàn thành đợt phát hành: 25/5/2019
 - Vốn điều lệ trước khi phát hành: 171.343.870.000 đồng
 - Vốn điều lệ sau khi phát hành : 183.337.360.000 đồng

- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ủy Ban chứng khoán Nhà nước

13. Đợt 13 Tăng vốn từ 183.337.360.000 đồng lên 210.837.250.000 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐTN số 13-NQ/ĐHĐCĐ ngày 19/6/2020.

- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức đợt 3 năm 2019
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 10/8/2020
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 183.337.360.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 210.837.250.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ủy Ban chứng khoán Nhà nước

14. Đợt 14: Tăng vốn từ 210.837.250.000 đồng lên 253.004.230.000 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2021

- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 15/07/2021
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 210.837.250.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành : 253.004.230.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ủy Ban chứng khoán Nhà nước

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có cổ phiếu quỹ

e) **Các chứng khoán khác:** Không có chứng khoán khác

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) **Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm chính:**

- **Nguyên vật liệu chính:**

| | |
|------------------------------------|----------------|
| + Bột mì: | 11.000 tấn/năm |
| + Gạo: | 4.000 tấn/năm |
| + Bột gạo: | 1.600 tấn/năm |
| + Ngũ cốc (các loại đậu, mè, v.v.) | 350 tấn/năm |

- **Bao bì đóng gói:**

| | |
|-------------------------------|---------------|
| + Bao bì giấy (thùng carton): | 1.650 tấn/năm |
| + Bao bì nylon: | 400 tấn/năm |

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) **Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:**

- Điện năng: 4.910.800 KWh/năm

- Nhiên liệu:

| | |
|------------|------------|
| + Trấu: | 16.452 tấn |
| + Dầu DO: | 02 tấn |
| + GAS: | 02 tấn |
| + Than đá: | 70 tấn |
| + Xăng: | 0,5 tấn |

b) **Năng lượng tiết kiệm được trong năm 2021 thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:** Lượng nước nóng thu hồi quay lại sử dụng cho lò hơi năm 2021 là: 50%

c) Báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng:

| Bộ phận | Giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đã thực hiện trong năm | |
|---|--|---|
| | Nội dung giải pháp | Kết quả tiết kiệm |
| Hệ thống điện sử dụng | Lắp thêm 3 tủ bù công suất phản kháng tại 3 khu vực: Hủ tiếu - Phở, Bún gạo, Lò hơi. | Tiết kiệm được 10% điện năng tiêu hao cho các khu vực trên. |
| Hệ thống thu hồi nước cho lò hơi | Đầu tư 1 bộ thu hồi nước nóng đặt tại phân xưởng Bánh phồng tôm | Thu hồi 80% nước nóng tại khu vực sấy bánh chuyển về sử dụng cho nước đầu vào lò hơi. |

6.3. Tiêu thụ nước:

Nước sử dụng được cung cấp gồm 2 nguồn:

1. Nước do Công ty cấp nước cung cấp: 5.500 m³
2. Nước sông khai thác tại Công ty: 23.520 m³

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *không*
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: /

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động bình quân làm việc trong năm: 789 người
- Thu nhập bình quân: 7,8 triệu đồng/người

b) Chính sách lao động đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động hàng năm:

- Khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm, trang cấp đầy đủ dụng cụ phòng hộ lao động cá nhân.
- Tổ chức các khóa huấn luyện về an toàn vệ sinh lao động, cấp thẻ an toàn vệ sinh viên cho người lao động.
- Ký hợp đồng lao động và nộp đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế cho lao động làm việc tại Công ty.
- Trả lương đầy đủ và đúng hạn, tiền thưởng được chi trả định kỳ vào dịp Tết Nguyên đán, ngày 30/4 và đợt 6 tháng đầu năm.

c) Hoạt động đào tạo người lao động: hàng năm Công ty có bố trí cán bộ, nhân viên tham dự các khóa đào tạo chuyên ngành để tiếp thu kiến thức mới, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn. Đối với công nhân lao động được đưa đi tham dự các khóa đào tạo nâng cao tay nghề.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng:
- Công ty tích cực tham gia đóng góp các quỹ xây dựng cầu đường, nhà tình thương và các hoạt động khác theo đề xuất của địa phương. Tổng số tiền đóng góp: 451.931.336 đồng.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Về doanh thu thuần:

- Năm 2020: Kế hoạch: 500 - 600 tỷ đồng, Thực hiện: 591,641,978,174 đồng
- Năm 2021: Kế hoạch: 605 - 615 tỷ đồng, Thực hiện: 511,689,011,348 đồng
- Năm 2022: Kế hoạch: 600 tỷ đồng.

Về lợi nhuận trước thuế:

- Năm 2020: Kế hoạch: 70 - 90 tỷ đồng, Thực hiện: 116,521,821,566 đồng
- Năm 2021: Kế hoạch: 100 - 110 tỷ đồng, Thực hiện: 67,841,640,948 đồng
- Năm 2022: Kế hoạch: 100 tỷ đồng.

Những tiến bộ Công Ty đã đạt được:

- Đầu tư mới thiết bị đồng bộ nâng cao sản lượng, chất lượng sản phẩm, giữ vững sự tín nhiệm của khách hàng trong và ngoài nước.
- Thị trường xuất khẩu tương đối ổn định mặc dù chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid nhưng vẫn giữ được lượng khách hàng truyền thống.

Tình hình tài chính:

a/ Tình hình tài sản:

- + Tổng cộng tài sản tại ngày 01.01.2021: 393.763.848.739 đồng
- + Tổng cộng tài sản tại ngày 31.12.2021: 406.562.636.297 đồng

b/ Tình hình nợ phải trả:

- + Tổng nợ phải trả tại ngày 01.01.2021: 119.052.503.255 đồng
- + Tổng nợ phải trả tại ngày 31.12.2021: 103.854.749.661 đồng

2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Củng cố nhân sự bộ phận marketing, đẩy mạnh phát triển thị trường trong và ngoài nước. Quan tâm công tác phát triển nguồn nhân lực, tạo điều kiện để cán bộ quản lý được tham gia các chương trình nâng cao kiến thức chuyên ngành, bắt kịp tri thức mới nhằm nâng cao hiệu quả công tác.
- Xây dựng và cải tiến liên tục hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Hội đồng quản trị tổ chức họp hàng tháng để nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh để kịp thời có định hướng tổ chức kinh doanh sâu sát diễn biến tình hình thị trường trong và ngoài nước.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Đầu tư mới để hoàn thiện thiết bị, công nghệ, nâng cao năng suất lao động giảm bớt lao động thủ công.
- Nghiên cứu sản phẩm mới. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, triển lãm tại nước ngoài để quảng bá thương hiệu, tìm kiếm đối tác mở rộng thị trường nước ngoài

4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:

a/- Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):

- Do doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất chế biến lương thực thực phẩm nên đặc biệt quan tâm đến việc bảo vệ môi trường, tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn an toàn và sức khỏe

- người lao động trong sản xuất đồng thời đảm bảo VSATTP cho người tiêu dùng.
- Doanh nghiệp hợp đồng với Trung tâm quan trắc môi trường thuộc Sở Tài Nguyên Môi trường tỉnh thực hiện quan trắc môi trường, phân tích và đánh giá chất lượng môi trường không khí, môi trường nước (nước mặt, nước thải), môi trường đất; chất thải công nghiệp, hàng quý đến lấy mẫu nước thải để thử nghiệm, đo đặc nồng độ bụi phát tán ra môi trường, đo đạt tiếng ồn, v.v. Kết quả thử nghiệm và quan trắc môi trường đều đạt mức chỉ tiêu cho phép.

b/- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Là doanh nghiệp sản xuất chế biến lương thực thực phẩm, lực lượng lao động giữ vai trò quan trọng. Để giữ chân người lao động gắn bó lâu dài với doanh nghiệp, chủ trương thực hiện tốt các chính sách với người lao động là nhiệm vụ hàng đầu. Do đó trong quan hệ lao động, Công ty thực hiện đầy đủ quyền lợi cho CNVCLĐ đúng theo Thỏa ước lao động tập thể, nội quy, quy chế lao động và các quy định khác theo luật pháp hiện hành.
- Ngoài ra, Công ty luôn đầu tư đổi mới công nghệ, giải pháp kỹ thuật, thiết bị làm nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm, giúp giảm bớt cường độ lao động để bảo vệ người lao động, hạn chế tác động bởi các yếu tố nguy hiểm nảy sinh trong quá trình lao động sản xuất ; Tất cả các loại máy móc, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đều được định kỳ kiểm tra bởi Trung Tâm kiểm định kỹ thuật an toàn Tỉnh để được cấp giấy chứng nhận kiểm định phù hợp quy định hiện hành.

c/- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

- Công ty tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện của địa phương, đóng góp vào Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ vì người nghèo, Quỹ Mái ấm Công Đoàn, Quỹ bảo trợ trẻ em địa phương....., đặc biệt trong năm qua Công ty đã tích cực đóng góp vào các quỹ phòng chống thiên tai, dịch bệnh Covid-19.
- Trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, Công ty thực hiện tốt và thường xuyên hỗ trợ các Trường Đại học, Cao đẳng, các Trung Tâm dạy nghề tỉnh Đồng Tháp, An Giang, Cần Thơ, Vĩnh Long qua việc tiếp nhận các sinh viên đến thực tập để viết đề án tốt nghiệp cuối khóa học. Công ty bố trí cán bộ trực tiếp hướng dẫn, tạo mọi điều kiện tốt cho các em tiếp cận thực tế để bổ sung kiến thức học ở nhà trường, giúp các em tự tin hơn khi đi làm việc ở môi trường bên ngoài sau này. Mỗi năm Công ty nhận trên 300 sinh viên đến thực tập.

IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Về kinh doanh: [Xem Phần II. Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh trong năm (trang 4)]

Về trách nhiệm môi trường xã hội:

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã thực hiện tốt việc giữ gìn bảo vệ môi trường trong doanh nghiệp và cộng đồng, cụ thể đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường như:

- Công ty đã lập Đề án bảo vệ môi trường chi tiết và đã được UBND Tỉnh Đồng Tháp phê duyệt;
- Công ty đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải cũng như khí thải để xử lý nước thải và khí thải phát sinh từ hoạt động của Công ty;
- Công ty có thực hiện chương trình quan trắc môi trường định kỳ và báo cáo môi trường định kỳ gửi về Sở Tài Nguyên Môi Trường đúng theo quy định;
- Công ty đã lập hồ sơ đề nghị xác nhận việc thực hiện đề án bảo vệ môi trường chi tiết và được UBND tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy xác nhận số 41/GXN ngày 12 tháng 01 năm 2015;
- Công ty có lập hồ sơ Đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại và được Sở Tài Nguyên và Môi Trường cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại có Mã số QLCTNH: 87.00129T ngày 27 tháng 02 năm 2013.
- Nhìn chung, Công ty vẫn có thể làm tốt hơn nữa và sẽ phấn đấu làm tốt hơn nữa các vấn đề về môi trường, có trách nhiệm với xã hội.

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

- Tổng Giám đốc của Bích Chi – ông Phạm Thanh Bình – và các thành viên Ban TGD, đã làm tốt công tác điều hành Bích Chi trong năm 2021. Thời điểm dịch bệnh vô cùng khó khăn, áp lực rất lớn từ nhiều phía, nhưng ông Bình và Ban TGD đã làm tốt việc trông coi Bích Chi dùm tất cả cổ đông, trực chiến ngày đêm, giữ cho Bích Chi được nguyên vẹn;
- Về mặt tổ chức quản lý nhân sự: việc phân công bố trí cán bộ CNV phù hợp với năng lực, đáp ứng yêu cầu công việc;
- Theo đánh giá, sự sụt giảm trong năm 2021 chỉ là tạm thời và những ngày tươi đẹp hơn của Bích Chi đang chờ ở phía trước. Covid-19 dẫn đến việc dịch chuyển lao động từ các tỉnh miền Đông về các tỉnh vùng ĐBSCL, vô hình chung đã giúp Bích Chi trong việc tuyển dụng thêm lực lượng lao động. Chúng ta hoàn toàn có thể hy vọng vào một năm 2022 tươi sáng hơn.

2. Kế hoạch của HĐQT năm 2022:

- Tập trung xây dựng và phát triển Bích Chi ngày một hiệu quả và bền vững;
- Về công tác đầu tư, (1) hoàn thiện việc đầu tư và đưa vào sử dụng nồi hơi 30 tấn/giờ trong Quý 1; (2) tiếp tục đầu tư cải tiến máy móc thiết bị nâng cao hiệu quả; (3) tập trung đầu tư dự án Nhà máy Thực phẩm Bích Chi 2 ở Châu Thành;
- Về công tác nhân sự, tiếp tục mục tiêu trẻ hoá đội ngũ lãnh đạo và xây dựng kế hoạch nhân sự kế thừa. Trong năm, ông Bùi Văn Sáu - P. TGD của Bích Chi - sẽ nghỉ hưu theo quy định. Anh Sáu đã gắn bó với Công ty từ năm 1975, tròn 47 năm cống hiến và xây dựng để có Bích Chi ngày hôm nay. Để tiếp tục tận dụng kinh nghiệm và nhiệt huyết của ông Bùi Văn Sáu, HĐQT thống nhất giao ông trọng trách là Trưởng Ban phụ trách giám sát và chỉ đạo việc Đầu tư xây dựng dự án Nhà máy Thực phẩm Bích Chi 2 ở Châu Thành;
- Về công tác quản trị, HĐQT tiếp tục phối hợp với Ban Kiểm soát trong việc giám sát, kiểm tra, đôn đốc các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc. Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng và ban hành các quy chế quản trị hợp lý & hiệu quả, không cồng kềnh - cứng nhắc, giúp Bích Chi từng bước trở nên hiệu quả & chuyên nghiệp hơn nữa, theo yêu cầu của Công ty niêm yết.

3. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Nhiệm kỳ 2021 – 2025):

a/- Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

1/- Ông Mai Thế Khôi – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Số cổ phần có quyền biểu quyết: 2.002.762 (7,92%)
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1991
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nguyên quán: Bình Dương
- Trình độ văn hóa: Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý Vốn

Quá trình công tác:

- Tại Bích Chi: Thành viên HĐQT từ năm 2017 & Chủ tịch HĐQT từ năm 2020
- Chức danh quản lý nắm giữ tại các Công ty khác:
 - CT. HĐQT tại CTCP Đầu tư BFIW; CTCP ECO Gióng; CTCP Công nghệ BAGANG; CTCP Thắng Lợi Bình Dương

2/- Ông Phạm Thanh Bình – Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc (xem trang 5)

3/- Ông Bùi Văn Sáu – Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc (xem trang 5)

4/- Ông Phạm Hoàng Thái – Chức vụ: TV. HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc (xem trang 6)

5/- Ông Trang Sĩ Đức – Chức vụ: Thành viên Hội đồng Quản trị

- Thành viên HĐQT không điều hành
- Số cổ phần có quyền biểu quyết: 1.146.042 (4,53%)
- Sinh năm: 1959
- Nguyên quán: Đồng Tháp
- Từng công tác nhiều năm tại Bích Chi & đã nghỉ hưu
- Chức danh quản lý nắm giữ tại các Công ty khác: không
- Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban Thường trực HĐQT CTCP Thực phẩm Bích Chi

6/- Ông Nguyễn Ngọc Tiêu – Chức vụ: Thành viên Hội đồng Quản trị

- Thành viên HĐQT không điều hành
- Số cổ phần có quyền biểu quyết: 1.235.128 CP (4,88%)
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Cử nhân Luật, Đại Học TCKT
- Sinh năm: 1957
- Nguyên quán: Đồng Tháp
- Từng công tác nhiều năm tại Bích Chi & đã nghỉ hưu
- Chức danh quản lý nắm giữ tại các Công ty khác: không
- Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban Thường trực HĐQT CTCP Thực phẩm Bích Chi

7/- Bà Nguyễn Hương Liên – Chức vụ: Thành viên Hội đồng Quản trị

- Thành viên HĐQT không điều hành
- Số cổ phiếu có quyền biểu quyết 2.460.487 (9,73%)
- Sinh năm: 1991
- Nguyên quán: Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Tái chính - Kế toán

b/- Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Năm 2021, Hội đồng quản trị thành lập Ban Thường Trực Hội Đồng quản trị gồm 03 nhân sự:

1. Ông Mai Thế Khôi – Chủ tịch HĐQT - Trưởng Ban

- Chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Ban Thường trực;

2. Ông Nguyễn Ngọc Tiêu – Thành viên HĐQT không điều hành, phụ trách:

- Giám sát, hỗ trợ, đôn đốc Ban Tổng Giám Đốc trong quản lý tài chính, kế toán; tổ chức, nhân sự, tiền lương;
- Giám sát và đánh giá tình hình thực hiện các dự án chiến lược; giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám Đốc trong quá trình đầu tư và xây dựng Nhà máy thực phẩm Bích Chi 2;
- Xây dựng Quy chế phối hợp giữa HĐQT và bộ máy điều hành;
- Giám sát tránh xung đột lợi ích.

3. Ông Trang Sĩ Đức – thành viên HĐQT không điều hành, phụ trách:

- Trợ giúp Ban Tổng Giám Đốc trong hoạt động đối ngoại;
- Giám sát, trợ giúp, đôn đốc Ban Tổng Giám Đốc trong công tác thu mua chung của Công ty, bao gồm việc thu mua nguyên vật liệu, hàng hóa, vật tư, đầu tư tài sản, máy móc thiết bị v.v.;
- Giám sát và hỗ trợ Ban điều hành trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

** nguyên tắc hoạt động và quyết định phân công nhiệm vụ của Ban Thường Trực HĐQT CTCP Thực Phẩm Bích Chi được ký ban hành ngày 21.12.2021 và có thể được tham khảo cụ thể tại:*

<http://www.bichchi.com.vn/thong-tin-co-dong/thong-bao-co-dong/cbtt-Quyết-dinh-cua-hdqt.html>

c/- Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- HĐQT Công ty họp định kỳ hằng tháng một lần, đảm bảo việc nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Bích Chi & có những hỗ trợ kịp thời giúp Ban Tổng Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ Cổ đông giao, đảm bảo lợi ích của Cổ đông. Cuộc họp hằng tháng cũng nhằm đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh trong tháng, trao đổi đi đến thống nhất kế hoạch triển khai thực hiện các vấn đề liên quan đến tổ chức sản xuất, đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất, định hướng kế hoạch tiếp cận thị trường để nâng cao doanh thu, các nội dung chính gồm:
 - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng tháng;
 - Thông qua việc đầu tư mới dây chuyền, nâng cấp thiết bị để nâng cao hiệu quả sản xuất, đổi mới công nghệ;
 - Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

- Thông qua việc đầu tư xây dựng các công trình nâng cấp, mở rộng diện tích nhà xưởng;
- Bổ nhiệm cán bộ quản lý - điều hành cho phù hợp với quy định của pháp luật về quản trị Công ty đại chúng;
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, v.v.

- Cuối năm, HĐQT đã thành lập Ban thường trực HĐQT làm việc trực tiếp tại Công ty, gồm 03 thành viên không điều hành, đồng thời thông nhất Ban Thường trực chỉ nhận mức lương tương trung. Cổ đông có thể yên tâm, việc thành lập này không phát sinh chi phí tốn kém hay cản trở gì cho Công ty. Mục đích chính là tiếp tục tận dụng kinh nghiệm của các thành viên HĐQT trong việc hỗ trợ Ban điều hành nâng cao lợi ích cho Cổ đông hơn nữa.

4. BAN KIỂM SOÁT

a/- Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

| STT | Họ tên | Chức vụ | Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết | Số lượng chứng khoán khác do Công ty phát hành |
|-----|---------------------|------------|---------------------------------------|--|
| 1 | Nguyễn Thị Thu Thủy | Trưởng ban | 94.930 cp (0,38%) | 0 |
| 2 | Trần Mạnh Hùng | Thành viên | 148.844 cp (0,59%) | 0 |
| 3 | Nguyễn Thị Thu Thảo | Thành viên | 16.242 cp (0,06%) | 0 |

b/- Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã tham dự các buổi họp hàng tháng của Hội đồng Quản trị, đồng thời đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý để thực hiện:
- Kiểm tra, giám sát tính pháp lý, thủ tục trong việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;
- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021. Kiến nghị với HĐQT các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty;
- Thẩm tra số liệu các Báo cáo tài chính của Công ty.

| STT | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự |
|-----|---------------------|---------------------|-------------------|------------------|---------------------|
| 1 | Nguyễn Thị Thu Thủy | 04 | 4/4 | 100% | |
| 2 | Trần Mạnh Hùng | 04 | 4/4 | 100% | |
| 3 | Nguyễn Thị Thu Thảo | 04 | 4/4 | 100% | |

5. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc và Ban kiểm soát:

a/- Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

1. Thù lao của Hội Đồng quản trị năm 2021 (ĐVT: đồng):

| Họ và tên | Chức danh | Thù lao năm 2021 | Ghi chú |
|--|-----------------|--------------------------|---------|
| Mai Thế Khôi | Chủ tịch HĐQT | 60.000.000 (5 tr./tháng) | |
| Phạm Thanh Bình | Thành viên.HĐQT | 48.000.000 (4 tr./tháng) | |
| Bùi Văn Sáu | Thành viên HĐQT | 48.000.000 (4 tr./tháng) | |
| Trang Sĩ Đức | Thành viên.HĐQT | 48.000.000 (4 tr./tháng) | |
| Nguyễn Ngọc Tiều | Thành viên.HĐQT | 48.000.000 (4 tr./tháng) | |
| Nguyễn Hương Liên | Thành viên.HĐQT | 48.000.000 (4 tr./tháng) | |
| Phạm Hoàng Thái | Thành viên.HĐQT | 48.000.000 (4 tr./tháng) | |
| Tổng cộng thù lao HĐQT cho cả năm | | 348.000.000 VNĐ | |

* Căn cứ NQ.ĐHĐCĐ TN năm 2021

2. Thù lao của Ban Kiểm soát năm 2021:

| Họ và tên | Chức danh | Thù lao năm 2021 | Ghi chú |
|---|----------------|--------------------------|---------|
| Nguyễn Thị Thu Thủy | Trưởng BKS | 48.000.000 (4 tr./tháng) | |
| Nguyễn Thị Thu Thảo | Thành viên BKS | 36.000.000 (3 tr./tháng) | |
| Trần Mạnh Hùng | Thành viên BKS | 36.000.000 (3 tr./tháng) | |
| Tổng cộng thù lao BKS cho cả năm | | 120.000.000 VNĐ | |

* Căn cứ NQ.ĐHĐCĐ TN năm 2021

3. Lương, thưởng, phụ cấp khác của Ban Điều hành năm 2021: (ĐVT: đồng)

| Họ và tên | Chức vụ | Lương | Thưởng | ≠ | Tổng các khoản |
|--------------------|---------|----------------------|--------------------|---|-----------------------------|
| Phạm Thanh Bình | TGD | 898.000.000 | 127.000.000 | / | 1.025.000.000 (85,4 tr/thg) |
| Bùi Văn Sáu | P. TGD | 670.000.000 | 97.500.000 | / | 767.500.000 (64,0 tr/thg) |
| Phạm Hoàng Thái | P. TGD | 670.000.000 | 97.500.000 | / | 767.500.000 (64,0 tr/thg) |
| Bùi Thị Ngọc Tuyền | P. TGD | 444.000.000 | 60.900.000 | / | 504.900.000 (42,1 tr/thg) |
| TỔNG | | 2.682.000.000 | 382.900.000 | | 3.064.900.000 VNĐ |

b/- Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số CP sở hữu đầu kỳ | | Số CP sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm |
|-----|---------------------------|--------------------------|---------------------|-------|----------------------|-------|------------------|
| | | | Số CP | Tỷ lệ | Số CP | Tỷ lệ | |
| 1 | Bùi Thị Ngọc Tuyền | Người nội bộ | 116.915 | 0,55% | 120.515 | 0,57% | Mua |

c/- **Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:** không có

d/- **Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:**

Trong quá trình hoạt động, Công ty tuân thủ *Quy chế nội bộ về quản trị Công ty* được Đại hội đồng Cổ đông thông qua, đảm bảo các nguyên tắc quản trị Công ty, với mục đích:

- Đảm bảo quyền lợi của tất cả các cổ đông;
- Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty;
- Minh bạch trong hoạt động của Công ty;

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính được kiểm toán thực hiện bởi Công ty TNHH kiểm toán và Tư Vấn A&C – Chi nhánh Cần Thơ ngày 15 tháng 3 năm 2022 đã được báo cáo cho Ủy Ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao Dịch chứng khoán Hà Nội, đồng thời đã được công bố trên website của Công ty www.bichchi.com.vn.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GDCK Hà Nội;
- Lưu VT.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN CÔNG TY

CHỦ TỊCH HĐQT



MAI THẾ KHÔI